|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần:**  **Tiết:** | **Bài 1: TỈ SỐ LƯỢNG GIÁC CỦA GÓC NHỌN** |

Môn học/Hoạt động giáo dục: Môn toán; lớp 9

Thời gian thực hiện: (số tiết 3)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết được các giá trị sin *(sine)*, côsin *(cosine)*, tang *(tangent)*, côtang *(cotangent)* của góc nhọn.

- Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc ,,) và của hai góc phụ nhau.

- Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung: Các năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, sử dụng thông tin và truyền thông.

- Năng lực giao tiếp: Học sinh chủ động tham gia và trao đổi thông qua hoạt động nhóm.

- Năng lực hợp tác: Học sinh biết phối hợp, chia sẻ trong các hoạt động tập thể.

**-** Năng lực ngôn ngữ: Từ các hệ thức toán học học sinh phát biểu chính xác định nghĩa, định lý toán học.

- Năng lực tự quản lý: Học sinh nhận ra được các yếu tố tác động đến hành động của bản thân trong học tập và giao tiếp hàng ngày.

- Năng lực sử dụng thông tin và truyền thông: Học sinh sử dụng được máy tính cầm tay để tính toán; tìm được các bài toán có liên quan trên mạng internet.

- Năng lực tự học: Học sinh xác định đúng đắn động cơ thái độ học tập; tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được sai sót và cách khắc phục sai sót.

\* Năng lực đặc thù: Các năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực suy luận, năng lực tính toán.

- Năng lực tính toán: Để tính được tỉ số lượng giác của góc nhọn trong tam giác vuông khi biết độ dài các cạnh của tam giác học sinh phải thay các số vào các công thức và thực hiện các phép toán, tức là hướng vào rèn luyện năng lực tính toán trên các tập hợp số.

- Năng lực suy luận: Từ tỉ số độ dài của hai cạnh của một tam giác vuông học sinh suy luận tìm ra độ lớn của các góc nhọn trong tam giác vuông, tức là hướng vào rèn luyện năng lực suy luận. Từ định nghĩa tỉ số lượng giác có thể suy ra tính độ dài các cạnh trong tam giác…

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK – SGV toán 9 cánh diều, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh:** SGK, vở ghi, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Kích thích tính ham học hỏi của học sinh và bước đầu hình thành kiến thức mới.

**b) Nội dung:** Trò chơi khởi động “ Vượt chướng ngại vật”

**c) Sản phẩm:** Kiến thức được củng cố thông qua trò chơi.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV phổ biến luật của trò chơi “ Vượt chướng ngại vật”  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe GV phổ biến cách chơi và tham gia trò chơi.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời các câu hỏi của trò chơi.  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn tham gia.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV khẳng định lại kiến thức, đánh giá hoạt động của HS.  - Qua tỉ số ở câu 4 GV đặt vấn đề vào bài. | **Câu hỏi 1:** Cho tam giác  vuông tại  đường cao  hệ thức giữa đường cao ứng với cạnh huyền và hai cạnh góc vuông là:  A.  B.  C.  D.  **Câu hỏi 2:** Tìm  trong hình vẽ     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A.** | **B**. | **C.** | **D.** |   **Câu hỏi 3:** Một tam giác vuông có cạnh huyền là  và đường cao ứng với cạnh huyền là . Hãy tính cạnh nhỏ nhất của tam giác vuông này.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **A**. | **B.** | **C.** | **D.** |   **Câu hỏi 4:** Cho hình vẽ. Chọn đáp án đúng:     1. B.   C.  D.  Đáp án:  Câu 1: A  Câu 2: B  Câu 3: B  Câu 4: C |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết được các giá trị sin *(sine)*, côsin *(cosine)*, tang *(tangent)*, côtang *(cotangent)* của góc nhọn.

- Giải thích được tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (góc , , ) và của hai góc phụ nhau.

- Biết sử dụng máy tính để tính toán

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện HĐ1, VD1, VD2, VD3 và luyện tập 1 trong SGK .

- HĐ2/SGK/77

- Nhận xét hai góc phụ nhau

- Định lí

- Nhận xét /SGK/77

- VD4/SGK/78

- Bảng tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt.

- VD5/SGK/78

- Luyện tập 3/SGK/78

- HĐ 3 (SGK/78)

- Ví dụ 7(SGK/79)

- HĐ 4(SGK/79)

- Luyện tập 4(SGK/79)

- Ví dụ 8(SGK/80)

- Ví dụ 9(SGK/80)

- Ví dụ 10(SGK/80)

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải cho HĐ1, VD1, VD2, VD3 và luyện tập 1.

- Phát biểu định nghĩa, tính chất hình thang cân.

- Kết quả của các hoạt động, định lí, ví dụ, luyện tập.

- Bảng tỉ sốlượng giác của các góc nhọn đặc biệt.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và trả lời hoạt động 1  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS Quan sát và trả lời câu hỏi.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - Giới thiệu khái niệm tỉ số lượng giác của góc nhọn. | **I. Tỉ số lượng giác của góc nhọn.**  Hoạt động 1 (sgk/trang 74)     1. Cạnh góc vuông  là cạnh đối của góc . 2. Cạnh góc vuông  là cạnh kề của góc 3. Cạnh huyền là cạnh   Kiến thức trọng tâm  Cho góc nhọn . Xét tam giác  vuông tại  có (hình vẽ trên)   * Tỉ số giữa cạnh đối và cạnh huyền được gọi là sin của góc , kí hiệu là. * Tỉ số giữa cạnh kề và cạnh huyền được gọi là côsin của góc , kí hiệu là. * Tỉ số giữa cạnh đối và cạnh kề được gọi là tang của góc , kí hiệu là. * Tỉ số giữa cạnh kề và cạnh đối được gọi là côtang của góc , kí hiệu là .   Bốn tỉ số trên được gọi là các tỉ số lượng giác của góc nhọn . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS quan sát hình vẽ, sử dụng khái niệm tỉ số lượng giác và điền vào chỗ trống.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS Quan sát và trả lời câu hỏi.  - HS hoạt động cá nhân (hoàn thành vào phiếu học tập trên màn hình).  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đánh giá kết quả hoạt động của HS.  - Qua đó GV đưa ra nhận xét.  Hoàn thành vào phiếu học tập sau:  ;  ; | Trong hình trên ta có  ;  ;  Nhận xét   * Các tỉ số lượng giác của góc nhọn  không phụ thuộc vào việc chọn tam giác vuông có góc nhọn * Ta có thể viết ;;;  thay cho  ; ; ;   Từ định nghĩa trên ta thấy các tỉ số lượng giác của góc nhọn luôn dương và ; ; |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS quan sát ví dụ 1 sgk/75 và trả lời câu hỏi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Quan sát các hình vẽ và trả lời câu hỏi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS lần lượt nêu câu trả lời  - Các HS còn lại quan sát và nhận xét từng câu  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv đánh giá kết quả hoạt động của HS | Ví dụ 1 (sgk/trang 75)  SGK đã có bài giải mẫu chi tiết thì không cần gõ lại |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS quan sát ví dụ 2 sgk/76 và trả lời câu hỏi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Quan sát các hình vẽ và trả lời câu hỏi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS lần lượt nêu câu trả lời  - Các HS còn lại quan sát và nhận xét từng câu  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv đánh giá kết quả hoạt động của HS | Ví dụ 2 (sgk/trang 76)  SGK đã có bài giải mẫu chi tiết thì không cần gõ lại |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS quan sát ví dụ 3 sgk/76 và trả lời câu hỏi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Quan sát các hình vẽ và trả lời câu hỏi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS lần lượt nêu câu trả lời  - Các HS còn lại quan sát và nhận xét từng câu  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv đánh giá kết quả hoạt động của HS | Ví dụ 3 (sgk/trang 76)  SGK đã có bài giải mẫu chi tiết thì không cần gõ lại |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện luyện tập 1 theo cặp đôi và hoàn thành phiếu bài tập  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện hoạt động nhóm đôi và hoàn thành vào phiếu học tập  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 2 nhóm hoàn thành phiếu học tập nhanh nhất trình bày kết quả của nhóm  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét, bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - Gv đánh giá kết quả hoạt động của HS  **Phiếu học tập**  Điền vào chỗ trống để được bài làm hoàn chỉnh.  Luyện tập 1 (sgk/trang 102)  Theo định lý Pythagore trong tam giác  vuông tại , ta có    Xét tam giác giác  vuông tại , ta có  ; ;  ; | Luyện tập 1 (sgk/trang 77)    Theo định lý Pythagore trong tam giác  vuông tại , ta có    Xét tam giác giác  vuông tại , ta có  ; ..;  ; |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu 1 HS đọc HĐ2/SGK/77  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cặp đôi, suy nghĩ trả lời.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS lên bảng thực hiện từng câu, HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đưa đáp án, chốt kiến thức trọng tâm, các nhận xét sgk/77 | **II. Tỉ số lượng giác của hai góc nhọn phụ nhau**  Hoạt động 2 (sgk/trang 77)  a) Vì tam giác  vuông tại  nên  b) Xét tam giác  vuông tại  có  nên các tỉ số lượng giác của góc  là:  ; ; ;  Xét tam giác  vuông tại  có  các tỉ số lượng giác của góc  là:  ; ; ;  c)  bằng , tan bằng cot  \* Nhận xét 1 sgk/77:  Hai góc nhọn có tổng bằng  được gọi là hai góc phụ nhau.  \* Kiến thức trọng tâm:  Nếu hai góc nhọn phụ nhau thì sin góc này bằng côsin góc kia, tang góc này bằng côtang góc kia.  \* Nhận xét sgk/77:  Với , ta có: |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi LT2/SGK/78  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đại diện trả lời, HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt đáp án, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm. | Ví dụ 4(sgk/trang 78)  \* Bảng tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt (sgk trang 78). |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân VD5/SGK/78  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác nhận xét bổ sung.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức đưa ra chú ý sgk trang 78 | VD5 (sgk/trang 78)  \* Chú ý :  , , , |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân luyện tập 3/sgk/78  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ thực hiện  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS lên bảng, HS khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV đưa ra đáp án, nhấn mạnh lại bảng tỉ số lượng giác của các góc nhọn đặc biệt. | Luyện tập 3 (sgk trang 78) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS quan sát HĐ3/sgk/79, GV hướng dẫn cách tính tỉ số lượng giác của một góc nhọn.  - Yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay cùng thực hiện HĐ3/sgk/79.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện bấm máy tính  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đọc kết quả  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kiến thức cách tính tỉ số lượng giác của một góc nhọn. | **III. Sử dụng máy tính cầm tay để tính tỉ số lượng giác của một góc nhọn**  **1. Tính tỉ số lượng giác của một góc nhọn**  Ta sử dụng các phím sin, cos, tan; trước tiên ta đưa máy tính về ‘độ’  Hoạt động 3 (sgk trang 79) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động cá nhân VD6 sgk trang 79  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự đọc và thực hiện máy tính  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn hóa kiến thức | Ví dụ 6 (sgk/trang 79) |
| - Yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động cá nhân HĐ4 sgk trang 79  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự đọc và thực hiện máy tính  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn hóa kiến thức đưa ra nhận xét sgk trang 79 | Hoạt động 4 (sgk trang 79)  \* Nhận xét: Ta có thể tính |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động cặp đôi luyện tập 4 sgk trang 80.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự đọc và thực hiện máy tính  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn hóa kiến thức. | Luyện tập 4 (sgk/80)  (thực hành bấm máy tính) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV giới thiệu cách tính số đo của một góc khi biết một tỉ số lượng giác của góc đó  - Yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động cặp đôi VD7 sgk trang 80.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự đọc và thực hiện máy tính  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn hóa kiến thức. | 2. Tính số đo của một góc khi biết một tỉ số lượng giác của góc đó.  Ta sử dụng phím Shift với sin, cos, tan và kết hợp tỉ số lượng giác của góc đó.  VD7 (sgk trang 80) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS đọc và thực hiện hoạt động cặp đôi VD8, VD9 sgk trang 80, 81.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tự đọc và thực hiện hoạt động  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS báo cáo kết quả hoạt động  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chuẩn hóa kiến thức. | Ví dụ 8 (sgk trang 80)  Ví dụ 9 (sgk trang 81 |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Luyện tập làm các bài tập sử dụng kiến thức tỉ số lượng giác của góc nhọn.

- Luyện tập tỉ số của hai góc phụ nhau, các góc nhọn đặc biệt.

- Luyện tập làm các bài tập sử dụng máy tính.

- Nhận biết được các giá trị tỉ số lượng giác của góc nhọn.

- Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) tỉ số lượng giác của góc nhọn bằng máy tính cầm tay.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với tỉ số lượng giác của góc nhọn (ví dụ: Tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc và áp dụng giải tam giác vuông,...).

**b) Nội dung:**

- Tham gia hoạt động nhóm, cá nhân để luyện tập các kiến thức trên.

- Bài 1;2; 3;4;5;6;7;8 (SGK/81)

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu bài tập 1,2 trên màn hình  - GV chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm làm 1 bài  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động theo nhóm và làm nhiệm vụ được giao.  - GV quan sát và hướng dẫn HS làm bài (nếu cần)  - HS khắc sâu kiến thức về định nghĩa, tính chất hình thang cân  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Hai HS đại diện lên bảng trình bày bài làm  - HS dưới lớp quan sát và nhận xét từng bài làm của các bạn.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS.  - GV chốt kiến thức và ghi bảng.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm bài tập 3 sgk trang 81  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ hoạt động nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả nhấn mạnh kiến thức về tỉ số lượng giác của góc nhọn  **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân đứng tại chỗ trả lời.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ trả lời  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác nhận xét bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhấn mạnh tỉ số lượng giác của hai góc nhọn phụ nhau.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi bài tập 5 sgk trang 81  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hành bấm máy tính bỏ túi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm báo kết quả, nhóm khác nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả  **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện bài 6 sgk trang 81  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS lên bảng  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi bài 8 sgk trang 81  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS lên bảng  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả. | Bài 1.(sgk/81)    Theo định lý Pythagore trong tam giác  vuông tại , ta có    Xét tam giác giác  vuông tại , ta có  ; ;  ;  Bài 2.(sgk/81)    Theo định lý Pythagore trong tam giác  vuông tại , ta có    Xét tam giác giác  vuông tại , ta có  ; ;  ;  Bài 3 (sgk trang 81)  Ta có ;    Suy ra  Do đó tam giác  vuông tại  ; ; ; .  Bài 4 sgk trang 81.  vì hai góc phụ nhau thì sin góc nọ bằng cosin góc kia.  Bài 5 (sgk trang 81)  (thực hành dùng máy tính bỏ túi)  Bài 6 (sgk trang 81)    Vì là hai góc nhọn phụ nhau nên    Nên  Bài 8 (sgk trang 81)  Xét tam giác vuông tại có góc nhọn    Suy ra |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Kiểm tra việc vận dụng kiến thức của HS thông qua các câu hỏi trắc nghiệm của trò chơi

**b) Nội dung:**

**-** Bài tập trắc nghiệm.

- Trò chơi **“Hôp quà may mắn”**

- Trò chơi “Ai nhanh hơn”

**c) Sản phẩm:** Kết quả câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Bài tập trắc nghiệm:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân hoàn thành câu hỏi trắc nhiệm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân làm bài trắc nghiệm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe và bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt bài các kiến thức cần nhớ, sửa sai( nếu có)- | HS hoạt động cá nhân làm bài trắc nghiệm |
| **Câu 1:**    Cho hình vẽ, chọn đáp án đúng   1. B.  C.  D.   **Câu 2:**    Cho hình vẽ, chọn đáp án đúng:   1. B.  C.  D.   **Câu 3:** Cho hình vẽ, chọn đáp án đúng:     1. B.  C.  D.   **Câu 4:** Cho hình vẽ, chọn đáp án đúng:     1. B.  C.  D.   **Câu 5:** Một cái cây thẳng đứng bị sét đánh trúng làm cây bị gẫy ngang thân, ngọn cây vừa chạm đất vào tạo với mặt đất một góc là  . Biết rằng phần cây còn lại cao . Tính chiều cao lúc đầu của cây. ( Làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất)   1. B.  C.  D.   Đáp án:  Câu 1: C  Câu 2: C  Câu 3: D  Câu 4: B  Câu 5: A | |

* **Trò chơi Hộp quà may mắn**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV nêu luật chơi  Có 7 hộp quà khác nhau, 6 hộp chứa câu hỏi và  1 hộp quà may mắn. Mỗi hộp quà tương ứng với  một câu hỏi, mỗi câu có 10 giây suy nghĩ để trả lời.  Ai có câu trả lời sẽ giơ tay nhanh nhất để giành  quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ nhận được phần  quà, trả lời sai sẽ nhường quyền chơi cho người khác.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS chọn hộp quà  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trả lời, HS khác bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả | **Câu 1**: Cho tam giác  vuông tại . Khi đó  bằng:  A. , B. , C., D.  Đáp án: A  **Câu 2**: Cho tam giác  vuông tại . Khi đó  bằng:  A. , B. , C., D.  Đáp án: D  **Câu 3**: Trong các đẳng thức sau, đẳng thức nào sai.  A.  B.  C.  D.  Đáp án: D  **Câu 4**: Tính giá trị biểu thức  **A.**  **B.**  **C.**  **D.**  Đáp án: D  **Câu 5**: Cho  và là hai góc nhọn bất kì thỏa mãn . Khẳng định nào sau đây là đúng?  A.  B.  C.  D.  Đáp án: B  **Câu 6**: Khẳng định nào sau đây là đúng? Cho hai góc phụ nhau thì:  A. sin góc này bằng cosin góc kia.  B. sin hai góc bằng nhau  C. tan góc này bằng cotang góc kia  D. Cả A và C đều đúng.  Đáp án: D **Câu 7**: Hộp quà may mắn là điểm 10. |

\* **Trò chơi “Ai nhanh hơn”**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - Gv phổ biến luật chơi  Có 3 đội chơi. Đại diện mỗi đội được quyền chọn một câu hỏi, mỗi câu hỏi chỉ có thời gian là 5 giây, đại diện đội nào trả lời nhanh nhất và nhiều nhất sẽ là đội nhanh nhất  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện hoạt động nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đai diện trả lời  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả | **Câu 1**: Cho tam giác vuông tại  có cm,cm. Tính các tỉ số lượng giác  và .  A.  B.  C.  D.  Đáp án: A  Câu 2: Cho tam giác  vuông tại  có cm,  cm. Tính tỉ số lượng giác tanC. (làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2)  A.  B.  C.  D.  Đáp án: C  Câu 3: Cho tam giác  vuông tại , đường cao , cm,  dm. Tính tỉ số lượng giác  (làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2)  A.  B.  C.  D.  Đáp án: D  Câu 4: Giá trị  bằng bao nhiêu?  A. B.  C.  D.  Đáp án: B  Câu 5:  Giá trị của  bằng bao nhiêu?  A. B.  C.  D.  Đáp án: A |

** Hướng dẫn tự học ở nhà**

- Ghi nhớ về tỉ số lượng giác của góc nhọn.

- Làm các bài tập trong sách bài tập.

- Chuẩn bị **bài 2: Một số hệ thức về góc và cạnh trong tam giác vuông**